

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nội vụ thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 56/TTr-SNV ngày 30/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục 162 thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nội vụ thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (Chi tiết tại Danh mục ban hành kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ; UBND các xã, phường:

1. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Tổ chức triển khai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi lĩnh vực quản lý; đảm

bảo đúng quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ và hướng dẫn chuyên môn của cơ quan có thẩm quyền;

b) Rà soát, đánh giá điều kiện thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; chủ động đề xuất bổ sung, cập nhật danh mục khi có đủ điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, kết nối hệ thống thông tin, bảo đảm khả năng xử lý hồ sơ và trả kết quả đúng thời hạn;

c) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử, quy trình liên thông đối với từng TTHC được áp dụng không phụ thuộc vào địa giới hành chính;

d) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa các cấp, đặc biệt là cấp xã, đảm bảo thống nhất, hiệu quả trong quá trình tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết TTHC;

đ) Công khai, minh bạch danh mục và quy trình thực hiện TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trên Trang/Cổng thông tin điện tử của đơn vị, Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh;

e) Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) về tình hình, kết quả triển khai, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị giải pháp hoàn thiện.

2. Trách nhiệm của UBND các xã, phường

a) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân không phân biệt cấp chính quyền, địa giới hành chính nơi cư trú, nơi đặt trụ sở hoặc nơi đã cấp các loại giấy tờ cho tổ chức, cá nhân;

b) Chuyển hồ sơ đầy đủ, kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; đảm bảo đồng bộ giữa bản giấy (nếu có) và hồ sơ điện tử trên hệ thống;

c) Thực hiện cập nhật đầy đủ, liên tục trạng thái hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để phục vụ theo dõi, giám sát tiến độ và thông báo kết quả cho tổ chức, cá nhân;

d) Thực hiện trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân tại nơi đã tiếp nhận hồ sơ, đúng thời hạn quy định, không yêu cầu người dân di chuyển đến nơi có thẩm quyền giải quyết;

đ) Niêm yết công khai, đầy đủ danh mục TTHC, quy trình tiếp nhận, thời gian xử lý tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và trên Trang thông tin điện tử (nếu có) để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp;

e) Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, Văn phòng UBND tỉnh trong quá trình thực hiện, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc để được hướng dẫn, tháo gỡ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh):

a) Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện rà soát các quy định về TTHC, hướng dẫn cách thức triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn theo ngành, lĩnh vực.

b) Phối hợp với đơn vị phát triển phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh bảo đảm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật; thiết lập quy trình điện tử để tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tổ chức tập huấn, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã sử dụng, thao tác trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh bảo đảm việc tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC *(thời gian hoàn thành trước 25 tháng 10 năm 2025)*.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nội dung Quyết định để triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đảm bảo quyền lợi của người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận dịch vụ công.

4. Từ ngày 01 tháng 12 năm 2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tổ chức thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành;

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã; Giám đốc: Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Báo Hà Tĩnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, HCC₂.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Lĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH NỘI VỤ
THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRONG PHẠM VI CẤP TỈNH**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Ghi chú
			Toàn trình	Một phần		
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT TẠI CẤP TỈNH (131 TTHC)					
I	Lĩnh vực Người có công (40 TTHC)					
1	1.010801	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	x		x	Cấp tỉnh
2	1.010802	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	x		x	Cấp tỉnh
3	1.010806	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh		x	x	Cấp tỉnh
4	1.010807	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám		x	x	Cấp tỉnh

		giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an				
5	1.010808	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	x		x	Cấp tỉnh
6	1.010809	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	x		x	Cấp tỉnh
7	1.010813	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình		x	x	Cấp tỉnh
8	1.010822	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên		x	x	Cấp tỉnh
9	1.010823	Hưởng lại chế độ ưu đãi		x	x	Cấp tỉnh
10	1.010826	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	x		x	Cấp tỉnh
11	1.010827	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	x		x	Cấp tỉnh
12	1.010828	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	x		x	Cấp tỉnh
13	1.010829	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	x		x	Cấp tỉnh
14	1.010830	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người	x		x	Cấp tỉnh

		hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ				
15	1.010831	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh		x	x	Cấp tỉnh
16	1.013746	Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng		x	x	Cấp tỉnh
17	1.013747	Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin		x	x	Cấp tỉnh
18	1.013748	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ		x	x	Cấp tỉnh
19	1.010803	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	x		x	Cấp tỉnh
20	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	x		x	Cấp tỉnh
21	1.010805	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an		x	x	Cấp tỉnh
22	1.010810	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an		x	x	Cấp tỉnh
23	1.010811	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	x		x	Cấp tỉnh

24	1.010812	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý		x	x	Cấp tỉnh
25	1.010814	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Nội vụ quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	x		x	Cấp tỉnh
26	1.010815	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng		x	x	Cấp tỉnh
27	1.010816	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	x		x	Cấp tỉnh
28	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	x		x	Cấp tỉnh
29	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, Đày	x		x	Cấp tỉnh
30	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	x		x	Cấp tỉnh
31	1.010820	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	x		x	Cấp tỉnh
32	1.010821	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	x		x	Cấp tỉnh
33	1.010824	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	x		x	Cấp tỉnh
34	1.010825	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	x		x	Cấp tỉnh

35	2.001157	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	x		x	Cấp tỉnh
36	2.001396	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến		x	x	Cấp tỉnh
37	1.001257	Thủ tục giải quyết một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	x		x	Cấp tỉnh
38	2.002308	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống pháp	x		x	Cấp tỉnh
39	1.013749	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng		x	x	Cấp tỉnh
40	1.004964	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	x		x	Cấp tỉnh
II	Lĩnh vực Việc làm (19 TTHC)					
1	1.001865	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	x		x	Cấp tỉnh
2	1.001853	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	x		x	Cấp tỉnh

3	1.001823	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	x		x	Cấp tỉnh
4	1.009873	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	x		x	Cấp tỉnh
5	1.009874	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	x		x	Cấp tỉnh
6	1.014196	Cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	x		x	Cấp tỉnh
7	1.014197	Cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	x		x	Cấp tỉnh
8	1.014198	Gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	x		x	Cấp tỉnh
9	1.014199	Cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	x		x	Cấp tỉnh
10	1.014200	Cấp lại giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	x		x	Cấp tỉnh
11	1.014201	Gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	x		x	Cấp tỉnh
12	1.001978	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	x		x	Cấp tỉnh
13	1.001973	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	x		x	Cấp tỉnh
14	1.001966	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	x		x	Cấp tỉnh

15	2.001953	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	x		x	Cấp tỉnh
16	2.000178	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	x		x	Cấp tỉnh
17	1.000401	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	x		x	Cấp tỉnh
18	2.000839	Giải quyết hỗ trợ học nghề		x	x	Cấp tỉnh
19	1.001881	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động		x	x	Cấp tỉnh
III	Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước (08 TTHC)					
1	1.005132	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên	x		x	Cấp tỉnh
2	1.013728	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài	x		x	Cấp tỉnh
3	1.013729	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài	x		x	Cấp tỉnh
5	1.013731	Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	x		x	Cấp tỉnh
6	1.013732	Xác nhận danh sách người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	x		x	Cấp tỉnh
7	1.013733	Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm	x		x	Cấp tỉnh

		việc ở nước ngoài theo hợp đồng				
8	2.002105	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng		x	x	Cấp tỉnh
IV	Lĩnh vực Lao động, Tiền lương (09 TTHC)					
1	2.001955	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	x		x	Cấp tỉnh
2	1.000414	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	x		x	Cấp tỉnh
3	1.000436	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	x		x	Cấp tỉnh
4	1.000448	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	x		x	Cấp tỉnh
5	1.000464	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	x		x	Cấp tỉnh
6	1.000479	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	x		x	Cấp tỉnh
7	1.009466	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	x		x	Cấp tỉnh
8	1.009467	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể.	x		x	Cấp tỉnh

9	1.012091	Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc	x		x	Cấp tỉnh
V	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ (15 TTHC)					
1	1.012927	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	x		x	Cấp tỉnh
2	1.012929	Thủ tục thành lập hội	x		x	Cấp tỉnh
3	1.012942	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	x		x	Cấp tỉnh
4	1.012943	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	x		x	Cấp tỉnh
5	1.012945	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội	x		x	Cấp tỉnh
6	1.012946	Thủ tục hội tự giải thể	x		x	Cấp tỉnh
7	1.012947	Thủ tục cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện	x		x	Cấp tỉnh
8	1.012948	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	x		x	Cấp tỉnh
9	1.013017	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	x		x	Cấp tỉnh
10	1.013018	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	x		x	Cấp tỉnh

11	1.013019	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	x		x	Cấp tỉnh
12	1.013020	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	x		x	Cấp tỉnh
13	1.013021	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	x		x	Cấp tỉnh
14	1.013022	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	x		x	Cấp tỉnh
15	1.013023	Thủ tục quỹ tự giải thể	x		x	Cấp tỉnh
VI	Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo (24 TTHC)					
1	1.012657	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam		x	x	Cấp tỉnh
2	1.012656	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam trong địa bàn một tỉnh		✕	x	Cấp tỉnh
3	1.012653	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam đến địa bàn tỉnh khác		x	x	Cấp tỉnh
4	1.012672	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	x		x	Cấp tỉnh
5	1.012664	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	x		x	Cấp tỉnh
6	1.012661	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động		x	x	Cấp tỉnh

		ở một tỉnh				
7	1.012659	Thủ tục đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc chưa được xoá án tích		x	x	Cấp tỉnh
8	1.012658	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam		x	x	Cấp tỉnh
9	1.012648	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh		x	x	Cấp tỉnh
10	1.012646	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh		x	x	Cấp tỉnh
11	1.012645	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	x		x	Cấp tỉnh
12	1.012644	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc		x	x	Cấp tỉnh
13	1.012641	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	x		x	Cấp tỉnh
14	1.012639	Thủ tục đề nghị tự giải thể của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương		x	x	Cấp tỉnh
15	1.012637	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức		x	x	Cấp tỉnh

16	1.012632	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh		x	x	Cấp tỉnh
17	1.012629	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	x		x	Cấp tỉnh
18	1.012628	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	x		x	Cấp tỉnh
19	1.012616	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	x		x	Cấp tỉnh
20	1.012607	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều xã thuộc một tỉnh	x		x	Cấp tỉnh
21	1.012606	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	x		x	Cấp tỉnh
22	1.012605	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	x		x	Cấp tỉnh
23	1.012655	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung	x		x	Cấp tỉnh
24	1.012660	Thủ tục đề nghị cho người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt nam	x		x	Cấp tỉnh

VII	Lĩnh vực Công tác thanh niên (03 TTHC)					
1	2.001717	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	x		x	Cấp tỉnh
2	1.003999	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	x		x	Cấp tỉnh
3	2.001683	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	x		x	Cấp tỉnh
VIII	Lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động (08 TTHC)					
1	1.013723	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu		x	x	Cấp tỉnh
2	2.000134	Khai báo với Sở Nội vụ khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	x		x	Cấp tỉnh
3	2.000111	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	x		x	Cấp tỉnh
4	1.005449	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).	x		x	Cấp tỉnh

5	1.005450	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	x		x	Cấp tỉnh
6	2.002341	Thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động		x	x	Cấp tỉnh
7	2.002343	Thủ tục hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp		x	x	Cấp tỉnh
8	1.013337	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nội vụ ban hành		x	x	Cấp tỉnh
IX	Lĩnh vực công chức, viên chức (02 TTHC)					
1	1.014113	Thủ tục xét tuyển công chức		x	x	Cấp tỉnh

2	1.014111	Thủ tục thi tuyển công chức		x	x	Cấp tỉnh
X	Lĩnh vực văn thư lưu trữ (03 TTHC)					
1	1.013932	Sử dụng tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử của Nhà nước		x	x	Cấp tỉnh
2	1.013934	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ		x	x	Cấp tỉnh
3	1.013937	Công nhận tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt		x	x	Cấp tỉnh
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT TẠI CẤP XÃ (31 TTHC)					
I	Lĩnh vực Người có công (02 TTHC)					
1	1.013750	Thăm viếng mộ liệt sĩ	x		x	Cấp xã
2	1.010833	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	x		x	Cấp xã
II	Lĩnh vực việc làm (02 TTHC)					
1	1.013724	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động		x	x	Cấp xã
2	1.013725	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh		x	x	Cấp xã
III	Lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước (01 TTHC)					

1	1.013734	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	x		x	Cấp xã
IV	Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ (15 TTHC)					
1	1.013702	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội		x	x	Cấp xã
2	1.013703	Thủ tục thành lập hội		x	x	Cấp xã
3	1.013704	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội		x	x	Cấp xã
4	1.013706	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội		x	x	Cấp xã
5	1.013707	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội		x	x	Cấp xã
6	1.013708	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội		x	x	Cấp xã
7	1.013709	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn		x	x	Cấp xã
8	1.013710	Thủ tục hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe		x	x	Cấp xã
9	1.013711	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ		x	x	Cấp xã
10	1.013712	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ		x	x	Cấp xã
11	1.013713	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ		x	x	Cấp xã

12	1.013714	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ		x	x	Cấp xã
13	1.013715	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động		x	x	Cấp xã
14	1.013716	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ		x	x	Cấp xã
15	1.013717	Thủ tục quỹ tự giải thể		x	x	Cấp xã
V	Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo (09 TTHC)					
1	1.012592	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng		x	x	Cấp xã
2	1.012591	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng		x	x	Cấp xã
3	1.012590	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung		x	x	Cấp xã
4	1.012585	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung		x	x	Cấp xã
5	1.012584	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã		x	x	Cấp xã
6	1.012582	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác		x	x	Cấp xã
7	1.013796	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã		x	x	Cấp xã

8	1.013797	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã		x	x	Cấp xã
9	1.013798	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức trong một xã		x	x	Cấp xã
VI	Lĩnh vực công tác dân tộc (02 TTHC)					
10	1.012222	Công nhận người có uy tín		x	x	Cấp xã
11	1.012223	Đưa ra khỏi danh sách người thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số		x	x	Cấp xã